

CÔNG TY MẸ-CTY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT
TP.HCM

ĐỊA CHỈ: 50 TÔN THẤT ĐẠM, QUẬN 1, TP.HCM

Mẫu số B 02a - DN

(Ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 và sửa đổi bổ sung theo TT
244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2012 đến 30/09/2012

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 3		Lũy kế từ 01/01 đến 30/09	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	41.471.293.563	40.579.996.888	117.046.200.918	112.742.825.192
2. Các khoản giảm trừ	2		0	0	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		41.471.293.563	40.579.996.888	117.046.200.918	112.742.825.192
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	5.724.319.743	415.779.013	8.658.726.163	3.500.095.480
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		35.746.973.820	40.164.217.875	108.387.474.755	109.242.729.712
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	278.704.610.122	104.959.103.375	455.697.491.140	319.770.036.658
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	156.929.331.843	40.381.694.432	231.975.227.929	199.905.584.431
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.961.777.949	39.240.972.164	72.956.618.185	104.582.004.430
8. Chi phí bán hàng	24		24.837.055.665	23.793.054.429	75.380.116.423	73.750.616.181
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11.433.318.396	2.345.990.530	19.292.473.655	9.635.543.676
10. Lợi nhuận thuần từ HĐ kinh doanh	30		121.251.878.038	78.602.581.859	237.437.147.888	145.721.022.082
11. Thu nhập khác	31		1.536.185.455	1.970.563.825	2.395.679.588	2.075.171.091

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 3		Lũy kế từ 01/01 đến 30/09	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
12. Chi phí khác	32		325.235.455	3.783.462	933.593.223	15.612.616
13. Lợi nhuận khác	40		1.210.950.000	1.966.780.363	1.462.086.365	2.059.558.475
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		122.462.828.038	80.569.362.222	238.899.234.253	147.780.580.557
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	20.529.638.615	663.737.568	20.529.638.615	663.737.568
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0	0	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		101.933.189.423	79.905.624.654	218.369.595.638	147.116.842.989
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.229	1.063	2.808	1.958

TP. HCM, ngày 4 tháng 10 năm 2012

Kế toán trưởng



NG.T.MAI HƯƠNG

Tổng Giám đốc



LÊ QUỐC BÌNH